TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-8-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị L, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2024 và tại phiên toà nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hoà hợp nhau trong cuộc sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn K. Trong quá trình chung sống bà và ông K có một người con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2015, con chung do ông K đang trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bà yêu cầu giao con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông K vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L. Cho bà Phan Thị L ly hôn với ông Huỳnh Văn K, giao con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Văn K và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Văn K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị L với ông Huỳnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Phan Thị L và ông Huỳnh Văn K là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Huỳnh Văn K. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ cho ông Huỳnh Văn K nhiều lần để tham gia hoà giải và xét xử nhưng ông K vắng mặt không tham gia hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị L. Bà L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng không hoà hợp nhau trong cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Phan Thị L với ông Huỳnh Văn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị L về việc yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn K.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Phan Thị L với ông Huỳnh Văn K có một người con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2015 con chung do ông K đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà L yêu cầu giao con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Huỳnh Văn K nhưng ông K không có ý kiến gì về yêu cầu của bà L. Xét thấy, từ khi bà L và ông K không còn chung sống đến nay con chung do ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Để bảo đảm quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2015 cho ông Huỳnh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị L và ông Huỳnh Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phan Thị L phải chịu 300.000đ, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị L và ông Huỳnh Văn K.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2015 cho ông Huỳnh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Phan Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003454 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Phan Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày toà tuyên án. Ông Huỳnh Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều